



Shell Melina S 30

Dầu bôi trơn đa dụng cho các động cơ diesel hàng hải thấp tốc

Shell Melina S là dầu đa dụng chất lượng cao bôi trơn động cơ diesel thấp tốc, được pha chế nhằm mang lại khả năng bảo vệ máy móc ở mức cao nhất cho các động cơ hàng hải thấp tốc hoạt động ở cường độ cao. Với tính năng đa dụng, dầu có thể giúp hợp lý hóa số lượng chất bôi trơn sử dụng trên tàu. Xin lưu ý rằng Shell Melina S KHÔNG được khuyến nghị sử dụng cho các động cơ kiểu pít-tông.

DESIGNED TO MEET CHALLENGES

Các Tính năng & Lợi ích

• Nâng cao độ tin cậy và vận hành động cơ

Shell Melina S trung hòa hiệu quả các axit đốt cháy có tính ăn mòn cao có thể gây nhiễm bẩn hệ thống chính khi dầu xy lanh rò rỉ qua các vòng đệm cần đẩy pít tông.

Khả năng chống ăn mòn tốt giúp bảo vệ các bề mặt kim loại khỏi ăn mòn.

Khả năng làm sạch tốt giúp giữ sạch các-te và các không gian bên dưới pít tông cũng như tối ưu hiệu suất.

Đặc tính chống tạo bọt và tách khí tốt giúp khí thoát ra khỏi dầu mà không tạo bọt.

• Giảm chi phí bảo trì bảo dưỡng

Độ bền oxy hóa tốt giúp chống lại sự phân hủy dầu do nhiệt độ giúp nhằm kéo dài tuổi thọ dầu.

Khả năng tách nước tốt giúp loại bỏ nước dễ dàng với bộ lọc ly tâm.

Đặc tính cực áp giúp dầu thích hợp sử dụng cho nhiều dạng ứng dụng bánh răng.

• Độ tin cậy cao

Shell Melina S được chấp thuận sử dụng bởi tất cả các nhà chế tạo lớn về động cơ diesel thấp tốc.

Các Ứng dụng chính

- Các hệ thống làm mát piston và các-te động cơ diesel hàng hải thấp tốc.
- Các Turbo tăng áp, truyền động bánh răng, ống đuôi tàu & máy móc trên boong tàu sử dụng dầu bôi trơn.
- Tất cả các thiết bị phụ yêu cầu dầu SAE 30

Các Tiêu chuẩn kỹ thuật, Chấp thuận & Khuyến nghị

Để có danh mục đầy đủ các Khuyến cáo và Chấp thuận, có thể tham khảo Bộ phận Kỹ thuật Shell.

Các tính chất vật lý điển hình

Tính chất			Phương pháp	Shell Melina S 30
Cấp độ nhớt SAE				30
Độ nhớt động học	@40°C	mm ² /s	ASTM D445	104
Độ nhớt động học	@100°C	mm ² /s	ASTM D445	11.6
Chỉ số độ nhớt			ASTM D2270	102
Khối lượng riêng	@15°C	kg/l	ASTM D4052	0.888
Điểm chớp cháy (CC)			ASTM D93	227
Khả năng mang tải	FZG	Fail Stage	FZG A/8.3/90	11
Điểm đông đặc			ASTM D97	-18
TBN-E			ASTM D2896	5
Tro Sunphat			ASTM D874	0.62

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai của Shell có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách mới của Shell.

Sức khỏe, An toàn & Môi trường

- **Sức khỏe và An toàn**

Shell Melina S 30 không gây bất cứ nguy hại nào đáng kể cho sức khỏe và an toàn khi sử dụng đúng theo khuyến cáo, tuân thủ các tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp và cá nhân.

Tránh tiếp xúc với da. Dùng găng tay không thấm đối với dầu đã qua sử dụng. Nếu tiếp xúc với da, rửa ngay lập tức bằng xà phòng và nước.

Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn, tham khảo thêm Bản dữ liệu an toàn sản phẩm Shell tương ứng từ

<http://www.epc.shell.com>

- **Bảo vệ môi trường**

Tập trung dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

Thông tin bổ sung

- **Tư vấn**

Tham khảo Đại diện Shell về các ứng dụng không được đề cập tại đây.

- **Giám sát tình trạng**

Dịch vụ giám sát tình trạng động cơ Shell RLA và Shell RLA OPICA là lý tưởng cho những nhà sử dụng Shell Melina S. Sử dụng các dịch vụ này cho phép người vận hành tàu có thể theo dõi tình dầu và tình trạng thiết bị để có những hành động khác phục kịp thời. Điều này giúp tránh các sự cố, thời gian dừng máy tốn kém và những vấn đề bất tiện kèm theo. Để có được lợi ích toàn diện từ dịch vụ này, các mẫu dầu nên được lấy định kỳ tại khoảng thời gian xấp xỉ 750 giờ sử dụng.